

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Xây lắp, với khối lượng như sau:

1.1 Khu vực Đội Quản lý điện Thạnh Hóa quản lý:

- Thay sứ đứng 24kV hiện hữu bằng sứ đứng 24kV mới: 1.104 bộ
- Thay sứ treo polymer 24kV hiện hữu bằng sứ treo polymer 24kV mới: 176 bộ
- Thay trụ bê tông 12m bằng trụ bê tông 12m : 22 trụ
- Thay tiếp địa trạm biến áp hiện hữu bằng tiếp địa trạm biến áp mới: 04 bộ
- Thay tiếp địa LA trạm biến áp hiện hữu bằng tiếp địa LA trạm biến áp mới: 04 bộ

1.2 Khu vực Đội Quản lý điện Tân Hưng quản lý:

- Thay sứ đứng 24kV hiện hữu bằng sứ đứng 24kV mới: 680 bộ
- Dây dẫn: Thay dây 2xAV.50 mm² vận hành lâu năm: dài 14.781 mét

1.3 Khu vực Đội Quản lý điện Vĩnh Hưng quản lý:

- Thay sứ treo polymer 24kV hiện hữu bằng sứ treo polymer 24kV mới: 12 bộ
- Dây dẫn: Thay dây bọc trung áp ACX 70mm² bằng dây bọc trung áp ACXH 70mm² dài: 655 mét.

1.4 Khu vực Đội Quản lý điện Đức Huệ quản lý:

- Thay sứ đứng 24kV hiện hữu bằng sứ đứng 24kV mới: 337 bộ
- Thay sứ treo polymer 24kV hiện hữu bằng sứ treo polymer 24kV mới: 105 bộ

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	SCL đường dây trung hạ áp khu vực Thạnh Hóa, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Đức Huệ	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phần việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phần công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
I	Khu vực Thạnh Hóa		7		
1	ĐDTA nhánh rẽ Thuận Bình từ T01 đến T134	REC T26 Nhơn Xuyên	3	8	
2	ĐDTA nhánh rẽ Kênh T5 từ T01 đến T128				
3	ĐDTA nhánh rẽ Maren từ T01 đến T64	LBFCO T03 PĐ Kênh Mareng	1	8	
4	ĐDTA nhánh rẽ Vàm Lớn từ T01 đến T25	LBFCO T43 PĐ Vàm Lớn	1	8	
5	ĐDTA nhánh rẽ Cá Dừng từ T26 đến T48				
6	ĐDTA nhánh rẽ Cá Bàng từ T01 đến T17				
7	ĐDTA nhánh rẽ Kênh Trung Tâm từ T01 đến T85	LBFCO pđ T01 Kênh Trung Tâm	1	8	
8	ĐDTA nhánh rẽ Ấp 1, 2 Tân Hiệp từ T01 đến T62	LB.FCO T02 Nối lưới Thạnh Hóa - Đức Huệ	1	8	
9	ĐDTA nhánh rẽ Bình Hòa Hưng từ T363 đến T394C				
II	Khu vực Tân Hưng		26		
1	ĐDTA nhánh rẽ Vĩnh Châu A	LBFCO T01 Vĩnh Châu A	2	8	

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
2	ĐDTA nhánh rẽ Vườn Chuối	LBFCO T06 Vườn Chuối	2	8	
3	ĐDTA nhánh rẽ Vĩnh Nguyên	LBFCO T07 Vĩnh Nguyên	2	8	
4	ĐDTA nhánh rẽ Vườn Chuối nối dài				Kết hợp mục 2
5	ĐDTA nhánh rẽ Vĩnh Nguyên nối dài				Kết hợp mục 3
6	ĐDHA trạm T12 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
7	ĐDHA trạm T18 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
8	ĐDHA trạm T33 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
9	ĐDHA trạm T41 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
10	ĐDHA trạm T46 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
11	ĐDHA trạm T53 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
12	ĐDHA trạm T64 Vĩnh Châu A	FCO trạm	1	8	
13	ĐDHA trạm T08 Vườn Chuối	FCO trạm	1	8	
14	ĐDHA trạm T11 Vĩnh Nguyên	FCO trạm	1	8	
15	ĐDHA trạm T16 Vĩnh Nguyên	FCO trạm	1	8	
16	ĐDHA trạm T27 Vĩnh Nguyên	FCO trạm	1	8	
17	ĐDHA trạm T03 Sông Trăng Trái	FCO trạm	1	8	
18	ĐDHA trạm T33 Sông Trăng Trái	FCO trạm	1	8	
19	ĐDHA trạm T10 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
20	ĐDHA trạm T26 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
21	ĐDHA trạm T35 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
22	ĐDHA trạm T47 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
23	ĐDHA trạm T57 Cả Góc	FCO trạm	1	8	

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
24	ĐDHA trạm T64 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
25	ĐDHA trạm T68 Cả Góc	FCO trạm	1	8	
III	Khu vực Vĩnh Hưng		2		
1	Thay dây ĐDTA Nr Chợ Vĩnh Hưng	LBFCO T285/1 nối lưới Thị Trấn	2	8	
IV	Khu vực Đức Huệ		3		
1	ĐDTA Nr Mỹ Bình	LBS T156 Tuyến 477 Đức Huệ	1	2	
		LB.FCO Nr Mỹ Bình	1	8	
2	ĐDTA Nr Quốc Huy	LB.FCO Nr Quốc Huy	1	8	
	Tổng cộng		38		

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Đội quản lý điện nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			